

Kỳ Long, ngày 19 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2022
(Báo cáo UBND phường trình tại kỳ họp thứ 5, Hội đồng nhân dân phường
khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026)**

I, KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU, CHI NSNN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Căn cứ Thông tư số: 61/2021/TT-BTC ngày 26/7/2021 về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và kế hoạch tài chính ngân sách Nhà nước 3 năm 2022-2024. Thực hiện Nghị quyết số: 26 /NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thị xã Kỳ Anh khóa II kỳ họp thứ 3 về việc phân bổ dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2022; Căn cứ Quyết định số: 86/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Kỳ Anh về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2022; Nghị quyết số: 18 /NQ-HĐND ngày 10 tháng 01 năm 2022 của HĐND phường Kỳ Long về việc phân bổ dự toán thu chi ngân sách Nhà nước và bố trí vốn đầu tư phát triển năm 2022; UBND phường đã chỉ đạo điều hành ngân sách bám sát theo dự toán, đảm bảo sát đúng kế hoạch, thực hiện các biện pháp tăng thu ngân sách trên các loại thuế phí được phân cấp thu. Kết quả:

Thu ngân sách phường 6 tháng đầu năm 2022 thực hiện đạt 46,30% so với dự toán HĐND phường giao, chi ngân sách đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý nhà nước, đảng đoàn thể, an ninh quốc phòng, an sinh xã hội và các nhiệm vụ phòng chống dịch như COVID-19, và các loại dịch bệnh khác trên đàn gia súc gia cầm, đảm bảo nguồn kinh phí tổ chức đại hội các chi bộ nhiệm kỳ 2022 - 2025, đại hội các đoàn thể như đoàn Thanh Niên, Hội cựu chiến binh, Hội chữ thập đỏ và bảo trợ xã hội cụ thể như sau:

1. Thu ngân sách Nhà nước

Nhìn chung 6 tháng đầu năm 2022, phường thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách trong điều kiện có nhiều thuận lợi, kinh tế tiếp tục tăng trưởng, tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội ổn định. Bên cạnh đó, được sự chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Đảng ủy, HĐND phường và sự đồng hành của cả hệ thống chính trị nhưng tiến độ

thu ngân sách vẫn còn một số sắc thuế chưa đạt kế hoạch. Kết quả thu ngân sách như sau:

Thu ngân sách phường hưởng thực hiện đạt 4.189 triệu đồng/ 9.047 triệu bằng 46,30% kế hoạch của thị xã giao cụ thể như sau:

+ Thu phí lệ phí thực hiện đạt 48 triệu đồng/60 triệu đồng bằng 79,20% kế hoạch

+ Thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm thực hiện đạt 1.998 triệu đồng/5.954 triệu đồng bằng 33,56% kế hoạch

+ Thu chuyển nguồn 0 đồng

+ Thu kết dư ngân sách 0 đồng

+ Thu bù sung từ ngân sách cấp trên thực hiện đạt: 2.143 triệu đồng./3.033 triệu đồng

+ Chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2022:

Tổng chi ngân sách phường thực hiện đạt: 2.887 triệu đồng/9.047 triệu đồng bằng 31,91% kế hoạch.

- Chi đầu tư phát triển: 6 tháng đầu năm 2022 thực hiện chi đầu tư phát triển 572 triệu đồng/3.687,5 triệu đồng bằng 15,51% kế hoạch.

- Chi thường xuyên: Thực hiện 2.315 triệu đồng/5.359,5 triệu đồng bằng 43,20% kế hoạch, trong đó:

- + Chi dân quân tự vệ, an ninh trật tự: Thực hiện 129 triệu đồng/419 triệu đồng bằng 30,68% kế hoạch.

- + Chi sự nghiệp thể dục thể thao: Thực hiện 2 triệu đồng/30 triệu đồng bằng 6,67% kế hoạch.

- + Chi sự nghiệp kinh tế: Thực hiện 12,8 triệu đồng/334 triệu đồng bằng 3,83% kế hoạch.

- + Chi sự nghiệp xã hội: Thực hiện 181 triệu đồng/591 triệu đồng bằng 30,56% kế hoạch.

- + Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể: Thực hiện 1.949 triệu đồng/3.509 triệu đồng bằng 55,53% kế hoạch. Cụ thể:

- Quản lý Nhà nước thực hiện 1.247 triệu đồng/2.118 triệu đồng bằng 58,89% kế hoạch.

- Đảng cộng sản Việt nam thực hiện 311 triệu đồng/640 triệu đồng bằng 48,61% kế hoạch.

- Mặt trận tổ quốc thực hiện 73 triệu đồng/158 triệu đồng bằng 46,15% kế hoạch

- Đoàn thanh niên thực hiện 83 triệu đồng/139 triệu đồng bằng 59,34% kế hoạch

- Hội liên hiệp phụ nữ thực hiện 68 triệu đồng/130 triệu đồng bằng 51,81% kế hoạch
- Hội cựu chiến binh thực hiện 99,7 triệu đồng/188 triệu đồng bằng 52,88% kế hoạch
- Hội nông dân thực hiện 67 triệu đồng/134 triệu đồng bằng 50,05% kế hoạch
- + Chi khác thực hiện 42 triệu đồng/95 triệu đồng bằng 44% kế hoạch
- + Chi dự phòng: Thực hiện đạt 0 triệu đồng/139 triệu đồng bằng 0% kế hoạch

(Các khoản thu - chi NS 6 tháng đầu năm có phụ biểu chi tiết kèm theo)

Như vậy thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân giao năm 2022, trong 6 tháng đầu UBND phường đã nghiêm túc tổ chức chỉ đạo điều hành chi ngân sách theo dự toán, đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định Luật NSNN; đối với chi đầu tư xây dựng đảm bảo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công và xây dựng.

3. Một số khó khăn, hạn chế chủ yếu: Tiến độ thu ngân sách 6 tháng đầu năm cơ bản đáp ứng kế hoạch 6 tháng, tuy nhiên vẫn còn nhiều khó khăn chủ yếu như:

- Việc triển khai thực hiện dự toán HĐND phường giao rất khó khăn, do những tháng đầu năm tỷ lệ người nhiễm Covid 19 cao; giá cả thị trường một số mặt hàng tăng cao như xăng dầu, vật liệu xây dựng, phân bón đã tác động rất lớn đến các DN, HTX, hộ kinh doanh và người nộp thuế.

- Các mỏ khai thác khoáng sản trên địa bàn việc tiêu thụ sản phẩm gặp khó khăn, do giá xăng dầu tăng nên các xe vận tải hoạt động cầm chừng đã ảnh hưởng rất lớn trong việc vận chuyển. Dẫn đến tình trạng nợ thuế khai thác khoáng sản kéo dài làm ảnh hưởng đến nguồn thu trên địa bàn.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

Mục tiêu: Phấn đấu hoàn thành dự toán thu ngân sách HĐND phường giao, trong đó trọng tâm phấn đấu thu kịp thời, đảm bảo tăng thu ngân sách ở mức cao nhất theo dự kiến, chú trọng đẩy mạnh tiến độ thu hàng tháng, hàng quý; triệt để tiết kiệm chi, điều hành ngân sách hợp lý, linh hoạt, đảm bảo cơ bản các nhiệm vụ chi được giao, đáp ứng các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách phát sinh, đảm bảo tuyệt đối an toàn ngân sách địa phương trong mọi tình huống, góp phần thực hiện tốt mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, ổn định tình hình chính trị của địa phương.

Để hoàn thành dự toán thu năm 2022 cần tập trung chỉ đạo thu ngân sách các tháng còn lại; cùng sự vào cuộc của các ban ngành, UBND phường tăng cường phối hợp với Chi cục Thuế quản lý chặt chẽ nguồn thu trên địa bàn, quản lý hết đối

tượng nộp thuế không bỏ sót. Đồng thời phấn đấu thu đạt chi tiêu UBND thị xã và HĐND phường đề ra, cụ thể:

-Phối hợp với đội thuế vùng trong tổ chức thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; rà soát các hộ kinh doanh, buôn bán phát sinh để đưa vào thu bổ sung; Tuyên truyền cho các hộ kinh doanh, buôn bán và các doanh nghiệp trên địa bàn phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng nộp thuế đầy đủ.

-Quản lý chi ngân sách Nhà nước một cách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả để tạo nguồn đảm bảo các nhiệm vụ chi thường xuyên, xử lý kịp thời các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách phát sinh, đảm bảo an sinh xã hội, an ninh quốc phòng, an toàn ngân sách địa phương.

-Chỉ đạo, điều hành, quản lý chi ngân sách đảm bảo với dự toán giao đầu năm một cách chặt chẽ, đúng quy định; Điều hành ngân sách phù hợp với tiến độ thu ngân sách;

-Tổ chức thu thuế quý năm 2022 đạt kết quả cao, tránh sai sót; Tiếp tục thu các khoản nợ thuế, quý năm 2021 và những năm trước đây trong Nhân dân. Tiếp tục huy động các nguồn xã hội hóa trong nhân dân và các công ty, doanh nghiệp trên địa bàn; Huy động các nguồn đầu tư từ các dự án và cấp trên, các công ty, doanh nghiệp để đầu tư xây dựng hạ tầng công cộng, xây dựng cơ sở vật chất tại các trường học.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2022 và kế hoạch thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2022 của UBND phường Kỳ Long trình kỳ họp HĐND phường thứ 5 khóa XX.

Nơi nhận:

- BTV Đảng ủy; TT HĐND;
- Lãnh đạo UBND;
- Đại biểu HĐND phường;
- Lưu VP.UBND, TC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Văn Chung

TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ
TỪ NGÀY 01/01/2022 ĐẾN NGÀY 30/06/2022

(Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

| Nội dung | Dự toán | | | Lũy kế từ đầu năm | | | So sánh (%) | | | |
|--|---------|---------------|---------------|-------------------|---------------|-------------|---------------|----------|----------|-----------|
| | Tổng số | ĐTPT | TX | Tổng số | ĐTPT | TX | Tổng số | ĐTPT | TX | |
| Tổng số chi | 1 | 2 | 3 | 4 | 8 | 9 | 10 | 11 = 8/2 | 12 = 9/3 | 13 = 10/4 |
| A. Chi ngân sách xã đã qua Kho bạc | | 9,047,021,000 | 3,687,500,000 | 5,359,521,000 | 2,867,070,973 | 572,000,000 | 2,315,070,973 | 31.91 | 15.51 | 43.20 |
| I. Chi đầu tư phát triển (1) | | 9,047,021,000 | 3,687,500,000 | 5,359,521,000 | 2,867,070,973 | 572,000,000 | 2,315,070,973 | 31.91 | 14.91 | 43.20 |
| 1. Chi đầu tư XDCB | | 3,687,500,000 | 3,687,500,000 | 150,000,000 | 572,000,000 | 572,000,000 | 572,000,000 | | 15.51 | 15.51 |
| 2. Chi đầu tư phát triển khác | | 150,000,000 | | 150,000,000 | | | | | | |
| II. Chi thường xuyên | | 5,069,694,000 | | 5,069,694,000 | 2,315,070,973 | | 2,315,070,973 | 45.66 | | 45.66 |
| 1. Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự | | 419,266,000 | | 419,266,000 | 128,614,960 | | 128,614,960 | 30.68 | | 30.68 |
| Chi công tác dân quân tự vệ | | 304,566,000 | | 304,566,000 | 82,314,960 | | 82,314,960 | 27.03 | | 27.03 |
| Chi an ninh trật tự | | 114,700,000 | | 114,700,000 | 46,300,000 | | 46,300,000 | 40.37 | | 40.37 |
| 2. Chi sự nghiệp giáo dục | | 30,000,000 | | 30,000,000 | | | | | | |
| 3. Chi sự nghiệp y tế | | 10,000,000 | | 10,000,000 | | | | | | |
| 4. Sự nghiệp văn hóa, thông tin | | 50,000,000 | | 50,000,000 | | | | | | |
| 5. Sự nghiệp thể dục thể thao | | 30,000,000 | | 30,000,000 | 2,000,000 | | 2,000,000 | 6.67 | | 6.67 |
| 6. Sự nghiệp kinh tế | | 334,243,000 | | 334,243,000 | 12,800,000 | | 12,800,000 | 3.83 | | 3.83 |
| SN giao thông | | 192,243,000 | | 192,243,000 | 12,800,000 | | 12,800,000 | 6.66 | | 6.66 |
| SN nông - lâm - thuỷ lợi - hải sản | | 142,000,000 | | 142,000,000 | | | | | | |
| 7. Sự nghiệp xã hội | | 591,005,000 | | 591,005,000 | 180,608,000 | | 180,608,000 | 30.56 | | 30.56 |
| Hưu xã và trợ cấp khác | | 319,351,000 | | 319,351,000 | 157,008,000 | | 157,008,000 | 49.16 | | 49.16 |
| Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa, cruel tê xã hội | | 126,654,000 | | 126,654,000 | 23,600,000 | | 23,600,000 | 18.63 | | 18.63 |
| Chi khen thưởng | | 50,000,000 | | 50,000,000 | | | | | | |
| Chi sự nghiệp môi trường | | 70,000,000 | | 70,000,000 | | | | | | |
| Chi xây dựng đời sống ở khu dân cư, giá đình văn hóa | | 25,000,000 | | 25,000,000 | | | | | | |
| 8. Chi quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể | | 3,509,722,000 | | 3,509,722,000 | 1,949,048,013 | | 1,949,048,013 | 55.53 | | |

| Nội dung | Dự toán | | | Lũy kế từ đầu năm | | | Số sánh (%) | | |
|------------------------------------|---------------|------|----|-------------------|------|----|---------------|-------|-------|
| | Tổng số | ĐTPT | TX | Tổng số | ĐTPT | TX | Tổng số | ĐTPT | TX |
| 8.1. Quản lý nhà nước | 2,118,473,000 | | | 1,247,562,875 | | | 1,247,562,875 | 58.89 | 58.89 |
| Trong đó: - Quỹ lương | 1,491,194,000 | | | 745,597,875 | | | 745,597,875 | | |
| - Chi các hoạt động | 627,279,000 | | | 299,117,000 | | | 299,117,000 | | |
| - Chi các chương trình mục tiêu | | | | 202,848,000 | | | 202,848,000 | | |
| 8.2. Đảng cộng sản Việt Nam | 639,958,000 | | | 311,088,757 | | | 311,088,757 | 46.61 | 46.61 |
| Trong đó: - Quỹ lương | 469,958,000 | | | 234,979,757 | | | 234,979,757 | | |
| - Chi các hoạt động | 170,000,000 | | | 76,109,000 | | | 76,109,000 | | |
| 8.3. Mặt trận tổ quốc Việt Nam | 158,636,000 | | | 73,218,000 | | | 73,218,000 | 46.15 | 46.15 |
| Trong đó: - Quỹ lương | 128,636,000 | | | 64,318,000 | | | 64,318,000 | | |
| - Chi các hoạt động | 30,000,000 | | | 8,900,000 | | | 8,900,000 | | |
| 8.4. Đoàn Thanh niên CSHCM | 139,175,000 | | | 82,588,500 | | | 82,588,500 | 59.34 | 59.34 |
| Trong đó: - Quỹ lương | 92,175,000 | | | 46,087,500 | | | 46,087,500 | | |
| - Chi các hoạt động | 47,000,000 | | | 36,501,000 | | | 36,501,000 | | |
| 8.5. Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam | 130,631,000 | | | 67,674,500 | | | 67,674,500 | 51.81 | 51.81 |
| Trong đó: - Quỹ lương | 113,631,000 | | | 56,815,500 | | | 56,815,500 | | |
| - Chi các hoạt động | 17,000,000 | | | 10,859,000 | | | 10,859,000 | | |
| 8.6. Hội cựu chiến binh Việt Nam | 188,693,000 | | | 99,776,067 | | | 99,776,067 | 52.88 | 52.88 |
| Trong đó: - Quỹ lương | 139,693,000 | | | 72,276,067 | | | 72,276,067 | | |
| - Chi các hoạt động | 49,000,000 | | | 27,500,000 | | | 27,500,000 | | |
| 8.7. Hội Nông dân Việt Nam | 134,156,000 | | | 67,139,314 | | | 67,139,314 | 50.05 | 50.05 |
| Trong đó: - Quỹ lương | 122,156,000 | | | 122,156,000 | | | 122,156,000 | | |
| - Chi các hoạt động | 12,000,000 | | | 12,000,000 | | | 12,000,000 | | |
| 9. Chi khác | 95,458,000 | | | 95,458,000 | | | 95,458,000 | 44.00 | 44.00 |
| III. Dự phòng | 139,827,000 | | | 139,827,000 | | | 139,827,000 | | |

UBND PHƯỜNG
KÝ LONG ST
Ngày 30 tháng 06 năm 2022
- TM. UBND phường
Chủ tịch UBND phường

Trần Thị Kim Cúc


Trần Văn Chung


Tỉnh: Hà Tĩnh
 Thị xã: Kỳ Anh
 Phường: Kỳ Long

Mẫu biểu số 08

TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ

TỪ NGÀY 01/01/2022 ĐẾN NGÀY 30/06/2022

(Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: đồng

| Nội dung | Dự toán | | Lũy kế từ đầu năm | | So sánh (%) | |
|---|----------|---------|-----------------------|----------------------|-----------------------|----------------------|
| | Thu NSNN | Thu NSX | Thu NSNN | Thu NSX | Thu NSNN | Thu NSX |
| | 1 | 2 | 5 | 6 | 7 = 5/1 | 8 = 6/2 |
| Tổng số thu ngân sách xã | | | 43,107,406,000 | 9,047,021,000 | 17,546,818,928 | 4,189,112,424 |
| A. Thu ngân sách xã đã qua kho bạc | | | | | 17,546,818,928 | 4,189,112,424 |
| I. Các khoản thu 100% | | | 60,000,000 | 60,000,000 | 49,647,462 | 47,518,000 |
| - Phí, lệ phí | | | 42,000,000 | 42,000,000 | 38,200,000 | 38,200,000 |
| - Thu phạt, tịch thu khác theo quy định | | | 3,000,000 | 3,000,000 | 3,000,000 | 3,000,000 |
| - Thu khác | | | 15,000,000 | 15,000,000 | 8,447,462 | 6,318,000 |
| II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) | | | 40,014,425,000 | 5,954,040,000 | 15,353,723,466 | 1,998,146,424 |
| 1. Các khoản thu phân chia | | | | | | |
| - Thué sử dụng đất phi nông nghiệp | | | | | 145,000 | 145,000 |
| - Thué sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình | | | 195,000,000 | 195,000,000 | | |
| - Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh | | | 20,000,000 | 8,000,000 | 45,300,000 | 7,320,000 |
| - Lệ phí trước bạ nhà, đất | | | 371,925,000 | 297,540,000 | 549,275,624 | 439,420,506 |
| 2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định | | | | | | |
| 2.1. Thué GTGT | | | 15,080,000,000 | 36,000,000 | 5,140,084,433 | 24,283,221 |
| 2.2. Thué TNDN | | | | | 127,797,574 | 34.09 |
| 2.3. Thu tiền sử dụng đất | | | 19,187,500,000 | 3,837,500,000 | 7,619,213,474 | 1,516,642,697 |
| 2.4. Thué tiêu thụ đặc biệt | | | 10,000,000 | 5,000,000 | 20,670,000 | 10,335,000 |
| | | | | | | |

| Nội dung | Dự toán | | Lũy kế từ đầu năm | | So sánh (%) |
|--|---------------|---------------|-------------------|---------------|-------------|
| | Thu NSNN | Thu NSX | Thu NSNN | Thu NSX | |
| 2.5. Thuế tài nguyên | 150,000,000 | 75,000,000 | | | Thu NSX |
| 2.6. Tiền cho thuê đất và mặt nước | | | | | |
| 2.7. Thu cap quyền khai thác khoáng sản | 5,000,000,000 | 1,500,000,000 | 60,701,934 | | 1.21 |
| 2.8. Thué TNCN | | | 1,790,535,427 | | |
| III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có) | | | | | |
| IV. Thu chuyển nguồn | | | | | |
| V. Thu kết dư ngân sách năm trước | | | | | |
| VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên | 3,032,981,000 | 3,032,981,000 | 2,143,448,000 | 2,143,448,000 | 70.67 |
| - Bổ sung cân đối ngân sách | 3,032,981,000 | 3,032,981,000 | 1,450,000,000 | 1,450,000,000 | 47.81 |
| - Bổ sung có mục tiêu | | | 693,448,000 | 693,448,000 | |
| B. Thu ngân sách xã chưa qua kho bạc | | | | | |

Ngày 30 tháng 6 năm 2022

THỦ UBND phường
Chủ tịch UBND phường
(Ký tên và đóng dấu)



Trần Văn Chung

Kế toán trưởng

Trần Thị Kim Cúc